

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày 17/01/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hùng Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Đắc Ty.
- Ông Bùi Hữu Thành.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dương - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trần Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

*** Họ và tên:** NVC; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1987 tại: TO - Hà Nội; Nơi thường trú: thôn QS, xã TU, huyện TO, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: NVM, sinh năm 1962; Con bà NTH, sinh năm 1962; Vợ NTN, sinh năm 1990 (Đã ly hôn); Có 02 con.

- Tiền án: Tòa án nhân dân huyện (TAND) TO, TP. Hà Nội xử phạt 12 tháng án treo, 24 tháng thử thách về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 43/2020/HSST ngày 13/8/2020.

- Tiền sự: Ngày 21/9/2022 bị Công an TO, TP. Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Nhân thân: TAND huyện TO, TP. Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 81/2022/HSST ngày 11/11/2022 (Bị cáo đang bị chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm, tỉnh Thanh Hóa).

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Anh B Đ A, sinh năm 1996. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn ĐH, xã TN, huyện LTh, tỉnh Hoà Bình.

*** Người làm chứng:**

- Ông NVT, sinh năm 1956, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn TTh, xã PTh, huyện LTh, tỉnh Hoà Bình.

- Bà PTTH, sinh năm 1993, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn S, xã PTh, huyện LTh, tỉnh Hoà Bình.

- Anh BVH, sinh năm 2001, có mặt; Chị BTT, sinh năm 1986, vắng mặt; Chị BTD, sinh năm 1971, có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn ĐH, xã TN, huyện LTh, tỉnh Hoà Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa - Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NVC và BVH có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước và cùng làm việc tại xưởng đá cảnh Thiên An có địa chỉ tại thôn Sỏi, xã PTh, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/7/2022, NVC, BVH và B Đ A cùng ăn cơm, uống rượu tại nhà BVH. Sau khi ăn xong, NVC đi về nhà trọ tại: thôn ĐH, xã TN, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình và đi nhờ xe đến quán Đầm Đa thuộc xã Phú Nghĩa, huyện Lạc Thủy uống nước. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, do không có xe đi về, NVC gọi điện thoại cho BVH bảo đến đón, BVH đồng ý và rủ B Đ A cùng đi. Đến khoảng 23 giờ, BVH điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 28L1-197.98 và B Đ A điều khiển xe mô tô BKS: 28L1-200.04 đến quán Đầm Đa gặp NVC. Sau đó cả ba cùng hát karaoke tại quán Đầm Đa đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26/7/2022 thì nghỉ, NVC ra thanh toán tiền. Sau đó NVC rủ BVH và B Đ A đi ăn đêm tại quán ăn ở ngã ba thuộc thôn Sỏi, xã PTh. Do thấy B Đ A say rượu, NVC bảo BVH tìm nhà nghỉ cho B Đ A nghỉ lại qua đêm thì BVH đồng ý. BVH điều khiển xe mô tô BKS: 28L1-197.98 đi trước, NVC điều khiển xe mô tô BKS: 28L1-200.04 chở B Đ A đến công nhà nghỉ HY thuộc thôn TTh, xã PTh, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình thuê phòng nghỉ. Khi cả ba đến nhà nghỉ HY gặp ông NVT là chủ của nhà nghỉ, BVH mở túi đeo chéo của B Đ A lấy căn cước công dân của B Đ A đưa cho ông NVT để thuê phòng số 01. Sau đó BVH đưa túi đeo chéo của B Đ A cho NVC cầm rồi đi ra lấy xe mô tô BKS: 28L1-197.98 đi về, còn B Đ A và NVC đi vào phòng nghỉ số 01 để ngủ. Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 26/7/2022, do thấy B Đ A ngủ say, NVC nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, NVC lấy túi đeo chéo giả da màu đen của B Đ A đi ra vị trí để xe mô tô BKS: 28L1-200.04 của B Đ A dắt xe ra sân, lấy chìa khóa xe để ở trong túi đeo chéo của B Đ A nổ máy điều khiển xe mô tô BKS: 28L1-200.04 đi theo đường Hồ Chí Minh vào huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tìm cách bán xe mô tô vừa trộm cắp được. Trên đường đi đến địa phận tỉnh Thanh Hóa, NVC mở túi giả da đã trộm cắp của B Đ A ra kiểm tra thấy bên trong có 01 điện thoại Oppo A53 màu xanh và 01 ví

da màu đen bên trong ví có 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên B Đ A. Sau đó NVC tiếp tục điều khiển xe mô tô đi thẳng vào huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, tại đây NVC gặp Nguyễn Hữu Kh là anh vợ cũ của NVC và nhờ Kh đưa đi cầm chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại Oppo A53 màu xanh lấy tiền tiêu sài cá nhân hết.

Sáng ngày 26/7/2022, khi B Đ A ngủ dậy phát hiện bị mất trộm tài sản, nghi NVC là người đã lấy trộm tài sản của mình, B Đ A đã đến nhà BVH và bảo BVH liên lạc cho NVC, yêu cầu NVC trả lại tài sản. Sau đó, BVH gọi điện, nhắn tin cho NVC qua số điện thoại: 0987287605, NVC thừa nhận đã lấy những tài sản trên của B Đ A và hẹn chiều cùng ngày sẽ mang về trả. Sau đó B Đ A kể lại sự việc cho gia đình biết, lúc này chị BTT là chị họ của B Đ A đã sử dụng điện thoại của mẹ đẻ B Đ A là bà BTD gọi vào số điện thoại 0987287605 cho NVC, NVC thừa nhận đã lấy những tài sản trên của B Đ A và hẹn chiều ngày 26/7/2022 sẽ trả lại. Toàn bộ cuộc gọi với giữa BVH, chị BTT với NVC đã được ghi âm lại và giao nộp cho cơ quan điều tra (CQĐT) Công an huyện Lạc Thủy trong quá trình điều tra vụ án.

Ngày 07/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định trưng cầu giám định âm thanh số 60/QĐ-CSĐT vụ án trên đến Viện khoa học Hình sự (C09) - Bộ Công an để giám định giọng nói của NVC, BVH, BTT. Tại Bản kết luận giám định số 8453/KL-KTHS ngày 14/3/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file ghi âm mẫu cần giám định.

Tiếng nói của đàn ông trong file “FILE_20220815_150859_Công-Thanh-Oai 2208010754-_1_.mp3” mẫu cần giám định (ký hiệu “BVH” trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của BVH trong mẫu so sánh là của cùng một người.

Không giám định được tiếng nói của “NVC, BTT” do mẫu so sánh kém và không phù hợp với mẫu cần giám định.

Đã chuyển hội thoại trong các file mẫu cần giám định thành văn bản”.

- Ngày 31/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định trưng cầu giám định âm thanh số 46/QĐ-ĐCSHS-KTMT đến Viện khoa học Hình sự (C09) - Bộ Công an để giám định giọng nói của NVC, BVH, BTT. Tại Bản kết luận giám định số 4120/KL-KTHS ngày 06/10/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“+ Nội dung tệp âm thanh mẫu cần giám định ký hiệu A1 đã được chuyển thành văn bản.

+ Tiếng nói của giọng nam giới xưng “anh” trong tệp ghi âm mẫu cần giám định ký hiệu A2, xưng “cháu” trong tệp ghi âm mẫu cần giám định ký hiệu A1 (ký hiệu “NVC” trong tệp ghi âm mẫu cần giám định) với tiếng nói của NVC trong mẫu so sánh ký hiệu S1 là của cùng một người.

+ Tiếng nói của giọng nữ giới xưng “cô” trong tệp ghi âm mẫu cần giám định ký hiệu A1 (ký hiệu “BTT” trong tệp ghi âm mẫu cần giám định) với tiếng nói của BTT trong mẫu so sánh ký hiệu S2 là của cùng một người”.

Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 28/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo NVC về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

*** Tại phiên tòa:**

- NVC thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng VKS truy tố, tại Bản án số 43/2020/HSST ngày 13/8/2020 của TAND huyện TO, TP. Hà Nội bị cáo được trả tự do vào ngày 13/8/2020.

- Người bị hại: Yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự, về hình phạt đề nghị theo quy định của pháp luật.

- Đại diện VKSND huyện Lạc Thủy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo NVC về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo NVC từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 56 BLHS: Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 43/2020/HSST ngày 13/8/2020 của TAND huyện TO, TP. Hà Nội và tại bản án số 81/2022/HSST ngày 11/11/2022 TAND huyện TO, TP. Hà Nội.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 BLDS: Buộc bị cáo NVC phải bồi thường cho anh B Đ A số tiền 45.077.000 đồng.

+ Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo NVC năn hối cải và nhận tội, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sửa chữa lỗi lầm, làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng:

Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Thủy, Điều tra viên; VKSND huyện Lạc Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 26/7/2022 tại nhà nghỉ HY, địa chỉ: thôn S, xã PTh, huyện Lth, tỉnh Hòa Bình. NVC lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã lén lút trộm cắp tài sản có giá trị là 45.077.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Lạc Thủy)

[3]. Về tội danh và hình phạt:

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo NVC do đang phải chấp hành án theo Bản án số 43/2020/HSPT ngày 10/12/2021 của TAND huyện TO, TP. Hà Nội xử phạt 12 tháng án treo, 24 tháng thử thách về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo NVC lại phạm tội mới nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, là căn cứ để HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân xấu như phần căn cước đã nêu. Do đó, HĐXX xem xét để có mức hình phạt phù hợp đảm bảo tính răn đe, sự khoan hồng của pháp luật. Song cần cách ly bị cáo khỏi đời sống cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích.

Về tổng hợp hình phạt: Tại Bản án số 43/2020/HSPT ngày 13/8/2020 của TAND huyện TO, TP. Hà Nội xử phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và Bản án số 81/2022/HSST ngày 11/11/2022 TAND huyện TO, TP. Hà Nội xử phạt bị cáo 18 tháng tù. Các bản án này đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, HĐXX tổng hợp hình phạt chung tại hai bản án trên với bản án này theo quy định tại Điều 55, khoản 1, khoản 2 Điều 56 BLHS.

[4]. Về Trách nhiệm dân sự và hình phạt bổ sung:

Đề nghị của Đại diện VKSND tại phiên tòa là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Hữu Kh là người được NVC nhờ cùng đi cầm xe và điện thoại do NVC trộm cắp ngày 26/7/2022. CQĐT Công an huyện Lạc Thủy đã tiến hành xác minh nhưng xác định hiện Kh không có mặt tại địa phương. NVC xác định Kh không

biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của NVC, nên không đủ cơ sở để xem xét xử lý đối với Kh. HĐXX xét thấy là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại Điều 331 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Bị cáo NVC phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo NVC 30 (Ba mươi) tháng tù.
- Căn cứ Điều 55; Điều 56 BLHS: Tổng hợp với hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 43/2020/HSST ngày 13/8/2020 của TAND huyện TO, TP. Hà Nội và Tổng hợp với hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 81/2022/HSST ngày 11/11/2022 của TAND huyện TO, TP. Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho ba bản án là 60 (Sáu mươi) tháng tù (Được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam của Bản án số 43/2020/HSST ngày 13/8/2020 từ ngày 10/5/2020 đến 13/8/2020). Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 BLDS

Buộc bị cáo NVC phải bồi thường cho người bị hại B Đ A số tiền 45.077.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 BLDS.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo NVC phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.253.850 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo; Người bị hại có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình; VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy; công an huyện;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS Lạc Thủy;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- UBND xã;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Thái Hùng Dũng